

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2016 - 2017

Điểm chuẩn 25,00. Ngày thu hồ sơ nhập học 27, 28, 29, chiều 30 tháng 06 năm 2016. Thủ tục nhập học xem thông báo kèm theo

SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Hộ khẩu	Hóa	Toán x 2	Văn x 2	UT, KK	Tổng làm tròn
3	Hoàng Thúy An	18 02 2001	Nữ	Cư Kuin Đăk Lăk	4.50	7.50	13.00		25.00
5	Nguyễn Thị Lan Anh	03 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.00	13.00	11.00		32.00
6	Phạm Thị Tú Anh	18 09 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.50	10.50	8.00		26.00
7	Trương Hoàng Anh	15 05 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.50	8.00	14.00		27.50
10	Đỗ Thế Anh	08 02 2001	Nam	Lăk Đăk Lăk	7.50	9.50	9.00		26.00
11	Trần Thị Trâm Anh	19 07 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.50	5.50	11.00		25.00
15	Nguyễn Phan Hoài Anh	26 02 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.25	8.50	13.50		27.50
17	Bùi Hoàng Lan Anh	09 10 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.75	11.50	14.50		35.00
21	Lâm Thế Anh	29 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.00	8.50	9.00	1.00	27.50
22	Mai Ngọc Anh	06 04 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.25	11.50	14.00		35.00
26	Trần Việt Anh	24 02 2001	Nam	TX Buôn Hồ Đăk Lăk	7.25	14.00	7.00		28.50
28	Trà Thị Minh Anh	12 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.25	12.00	12.50		34.00
32	Vũ Nguyễn Hoàng Anh	25 07 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.75	8.50	11.00		27.50
34	Võ Trần Tuyết Anh	07 12 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	6.50	5.50	12.50	1.50	26.00
39	Hoàng Thị Bảo Anh	01 07 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	1.50	11.00	13.00		25.50
40	Đặng Tuấn Anh	06 09 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.00	9.00	10.00		26.00
43	Hồ Thúc Phương Anh	25 04 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	10.00	12.50	12.00		34.50
44	Nguyễn Châu Anh	04 09 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	4.00	12.00	12.00		28.00
45	Trần Thị Kim Anh	28 11 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.25	9.50	7.00		25.00
46	Hồ Phương Anh	01 08 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.25	16.00	14.00		39.50
52	Trần Thị Ngọc ánh	26 07 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	6.00	9.00	13.00		28.00
55	Bùi Thị Ngọc ánh	19 08 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.75	12.50	16.00		37.50
58	Võ Thiên Ân	07 04 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.50	8.00	14.00		30.50
66	Nguyễn Ngọc Bảo	17 07 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.50	11.00	12.00		30.50
67	Lê Hà Nguyên Bảo	13 10 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.00	9.00	12.50		29.50
69	Trần Duy Ngọc Bảo	27 08 2001	Nam	Ea H'Leo Đăk Lăk	7.75	12.00	8.00		28.00
72	Nguyễn Xuân Bình	25 10 2001	Nam	Buôn Đôn Đăk Lăk	5.25	11.50	10.00	1.00	28.00
75	Trần Xuân Bình	10 09 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.50	8.50	12.50		30.50
76	Phạm Thị Thanh Bình	06 10 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	4.25	9.50	12.00		26.00
77	Huỳnh Công Bình	24 02 2001	Nam	Lăk Đăk Lăk	4.75	12.50	9.00	1.50	28.00
82	Nguyễn Thị Trân Châu	25 08 2001	Nữ	Krông Ana Đăk Lăk	4.75	8.50	12.00		25.50
86	Hà Minh Châu	23 07 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.00	7.50	11.50		28.00
87	Lương Thị Kim Chi	14 05 2001	Nữ	Krông Ana Đăk Lăk	7.25	9.00	10.00		26.50
93	Phan Thị Kim Chi	12 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.25	6.00	13.00		27.50
101	Hà Xuân Chiến	21 02 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.75	12.00	12.00		34.00
103	Lại Tú Chinh	08 09 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	6.50	14.50	16.00		37.00
105	Nguyễn Hữu Chính	22 02 2001	Nam	Cư M'Gar Đăk Lăk	6.50	9.50	10.50	1.00	27.50
111	Nguyễn Xuân Cường	14 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.25	7.00	13.00		29.50
114	Nguyễn Cao Cường	09 03 2001	Nam	Cư M'Gar Đăk Lăk	7.00	15.00	12.00		34.00
118	Hồ Thị Ngọc Diễm	08 11 2001	Nữ	TX Buôn Hồ Đăk Lăk	7.75	10.50	14.00		32.50
120	Vũ Thị Kiều Diễm	23 04 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	6.00	7.50	11.50		25.00
121	Đỗ Mai Xuân Diệu	06 09 2001	Nữ	Cư M'Gar Đăk Lăk	9.25	13.50	13.50	2.00	38.50
122	Nguyễn Thị Hồng Diệu	16 10 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.25	7.50	10.50		27.50
123	Lê Hiền Diệu	10 10 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.00	8.50	11.50		27.00
128	Phạm Thị Dung	09 09 2001	Nữ	TX Buôn Hồ Đăk Lăk	10.00	7.50	12.00		29.50

Điểm chuẩn 25,00. Ngày thu hồ sơ nhập học 27, 28, 29, chiều 30 tháng 06 năm 2016. Thủ tục nhập học xem thông báo kèm theo

SBD	Họ và Tên		Ngày sinh		GT	Hộ khẩu	Hóa	Toán x 2	Văn x 2	UT, KK	Tổng làm tròn	
130	Thái Thị Mỹ	Dung	29	10	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.50	16.50	15.00	2.00	39.00
131	Cao Thị Thùy	Dung	18	05	2001	Nữ	Cư M'Gar Đăk Lăk	7.50	11.50	10.00		29.00
132	Ngô Thị Thùy	Dung	01	07	2001	Nữ	Krông Buk Đăk Lăk	8.50	9.50	13.00	1.00	32.00
135	Võ Đức	Duy	17	09	2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.00	11.50	10.00	1.50	31.00
137	Nguyễn Hoàng	Duy	17	08	2001	Nam	TX Buôn Hồ Đăk Lăk	6.50	10.50	8.00		25.00
138	Bùi Vương	Duy	22	11	2001	Nam	Cư Jút Đăk Nông	8.25	10.50	5.50	2.00	26.50
139	Trần Hoàng	Duy	14	05	2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.75	11.00	15.50		36.50
143	Lê Thị	Duyên	10	05	2001	Nữ	Krông Ana Đăk Lăk	3.00	9.50	13.00		25.50
144	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	06	09	2001	Nữ	Krông Năng Đăk Lăk	5.75	5.00	13.00	1.00	25.00
147	Nguyễn Thị Quỳnh	Duyên	08	06	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.75	11.50	13.00		32.50
148	Đặng Quốc	Dũng	11	09	2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.25	11.50	13.50		32.50
149	Phan Thế	Dũng	26	03	2001	Nam	Lăk Đăk Lăk	9.25	10.00	14.50		34.00
150	Trần Đức	Dũng	18	12	2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	6.00	12.00	12.50	1.50	32.00
152	Phan Anh	Dũng	25	08	2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	10.00	9.50	13.00	1.50	34.00
153	Nguyễn Tiến	Dũng	14	01	2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.50	11.50	12.50		31.50
155	Nguyễn Danh Tiến	Dũng	26	06	2001	Nam	Krông Buk Đăk Lăk	8.00	15.50	12.50		36.00
156	Cao Minh	Dũng	29	11	2000	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	4.00	14.50	10.50		29.00
164	Nguyễn Tiến	Đạt	29	01	2001	Nam	Cư Jút Đăk Nông	6.75	9.00	10.00	2.00	28.00
170	Võ Trọng Hà	Đắc	28	10	2001	Nam	Krông Pắc Đăk Lăk	10.00	14.00	14.00		38.00
171	Trương Công Mạnh	Đình	27	09	2001	Nam	Cư M'Gar Đăk Lăk	7.25	10.50	12.00		30.00
172	Đình Hải	Đình	07	12	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.75	9.50	10.00		28.50
175	Huỳnh Văn	Được	03	02	2001	Nam	Ea H'Leo Đăk Lăk	8.25	10.00	11.00		29.50
180	Hồ Hoàng	Đại	12	09	2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.25	10.00	9.50		27.00
183	Bùi Đức	Đạt	03	06	2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.75	8.00	11.00		25.00
184	Ngô Quốc	Đạt	14	11	2001	Nam	Cư Jút Đăk Nông	4.00	9.50	11.50		25.00
185	Đoàn Tiến	Đạt	18	09	2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	6.75	4.50	14.00		25.50
188	Tô Thành	Đạt	08	11	2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.75	9.50	10.50		30.00
189	Lưu Tiến	Đạt	16	06	2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.00	11.00	10.50		29.50
198	Thái Minh	Giang	09	01	2001	Nam	TX Buôn Hồ Đăk Lăk	6.00	12.00	10.00		28.00
199	Nguyễn Thị Trà	Giang	12	03	2001	Nữ	Cư Kuin Đăk Lăk	7.25	12.50	11.00	1.00	32.00
201	Nguyễn Thị Ngọc	Giang	21	02	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.00	8.50	11.50		27.00
202	Nguyễn Nhật Trường	Giang	09	05	2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.50	9.00	10.50		28.00
203	Vũ Thị Hương	Giang	05	05	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	10.00	11.50	12.50		34.00
206	Lưu Thị Thúy	Hà	22	11	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.75	12.00	14.00		35.00
207	Văn Thị Thu	Hà	30	08	2001	Nữ	TX Buôn Hồ Đăk Lăk	10.00	11.50	15.00	1.50	38.00
208	Bùi Thị Thanh	Hà	10	03	2001	Nữ	TX Buôn Hồ Đăk Lăk	7.75	8.00	13.50		29.50
210	Võ Thị Thu	Hà	07	01	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.75	7.00	12.50		28.50
212	Hoàng Hải	Hà	10	09	2001	Nữ	Cư Jút Đăk Nông	7.25	7.50	12.00		27.00
213	Lê Thị Ngọc	Hà	08	02	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.50	9.50	12.00		29.00
215	Lê Thị	Hà	17	04	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.50	11.50	10.50		29.50
220	Lê Hồ Minh	Hào	20	01	2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	10.00	17.50	11.50		39.00
223	Trần Văn	Hải	20	03	2001	Nam	Đăk Song Đăk Nông	7.00	10.50	11.00		28.50
225	Nguyễn Thị Thu	Hào	10	11	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.25	11.50	13.50	2.00	34.50
226	Nguyễn Thị	Hào	10	12	2001	Nữ	Krông Năng Đăk Lăk	9.50	11.00	13.00	2.00	35.50
228	Nguyễn Thị	Hạ	24	11	2001	Nữ	Krông Năng Đăk Lăk	7.50	8.50	15.00		31.00
230	Trịnh Mỹ	Hạnh	08	09	2001	Nữ	TX Buôn Hồ Đăk Lăk	4.25	12.00	9.50		26.00
232	Lê Thị Hồng	Hạnh	22	05	2001	Nữ	TX Buôn Hồ Đăk Lăk	9.50	8.50	8.00		26.00
233	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	30	03	2001	Nữ	Ea H'Leo Đăk Lăk	7.00	10.50	9.00		26.50

Điểm chuẩn 25,00. Ngày thu hồ sơ nhập học 27, 28, 29, chiều 30 tháng 06 năm 2016. Thủ tục nhập học xem thông báo kèm theo

SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	GT	Hộ khẩu	Hóa	Toán x 2	Văn x 2	UT, KK	Tổng làm tròn
237	Mạc Gia	Hân	22 05 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.50	4.00	13.00	1.00	25.50
238	Lê Ngọc	Hân	10 03 2001	Nữ	Krông Pắc Đăk Lăk	4.75	9.00	14.00		28.00
241	Lê Lý Nhân	Hậu	15 04 2001	Nữ	Ea H'Leo Đăk Lăk	8.00	10.00	10.00		28.00
244	Nguyễn Minh	Hằng	16 07 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.50	8.00	12.50		26.00
245	Trần Thị Thanh	Hằng	18 03 2001	Nữ	Buôn Đôn Đăk Lăk	7.75	11.00	13.00		32.00
247	Phạm Thị Thu	Hằng	11 02 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.00	9.00	10.00		28.00
248	Phan Thị Thu	Hằng	26 06 2001	Nữ	Krông Buk Đăk Lăk	6.50	12.00	13.50	1.00	33.00
253	Nguyễn Đức	Hiếu	24 02 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.50	9.00	14.00		28.50
255	Đặng Ngọc	Hiếu	24 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.75	12.50	9.00		29.50
256	Nguyễn Hữu	Hiếu	19 06 2001	Nam	Buôn Đôn Đăk Lăk	6.75	6.50	11.50		25.00
258	Phạm Trung	Hiếu	01 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	6.75	12.00	11.50		30.50
262	Nguyễn Trọng	Hiếu	27 07 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.75	9.50	8.50		26.00
266	Nguyễn Công	Hiếu	22 10 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.50	9.50	12.00		30.00
269	Bùi Thanh	Hiệp	17 04 2001	Nữ	Buôn Đôn Đăk Lăk	10.00	11.00	14.00	2.00	37.00
271	Đào Lưu	Hiệp	27 04 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	6.25	10.50	13.00		30.00
275	Trần Thị Ngoan	Hiền	05 06 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.50	11.50	10.00		30.00
279	Trần Thị Thúy	Hiền	28 07 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.75	8.50	9.50		27.00
280	Võ Thị Thanh	Hiền	13 03 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.00	8.50	10.00		25.50
282	Phạm Khánh	Hiền	26 08 2001	Nữ	Buôn Đôn Đăk Lăk	8.75	13.00	12.00	1.00	35.00
285	Thái Thu	Hiền	09 02 2001	Nữ	Cư M'Gar Đăk Lăk	9.25	10.50	11.00	1.00	32.00
289	Phạm Thị Minh	Hoa	31 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.75	7.00	14.00		30.00
291	Phan Ngọc	Hoan	24 07 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.25	9.00	11.00		25.50
295	Phạm Thanh	Hoài	01 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.00	9.50	11.00		25.50
299	Nguyễn Ngọc Bích	Hoài	22 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	4.00	10.00	11.50		25.50
303	Lê Huy	Hoàng	20 06 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.00	7.00	12.00		28.00
311	Nguyễn Thọ	Hoàng	14 05 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.75	4.50	13.00		25.50
316	Phan Thái	Hoàng	04 03 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.25	12.50	6.00		28.00
320	Dương Thị Thúy	Hòa	12 01 2001	Nữ	Ea Kar Đăk Lăk	8.00	11.50	15.00		34.50
324	Nguyễn Đức	Hòa	01 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.25	12.00	14.00		34.50
327	Hoàng phi	hồng	20 12 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.00	11.00	12.00	2.00	33.00
328	Lý Dương	Hồng	20 10 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.50	10.00	11.50	1.00	28.00
329	Trần Thị Thu	Hồng	19 05 2001	Nữ	TX Buôn Hồ Đăk Lăk	10.00	12.00	14.00		36.00
331	nguyễn ngọc	huân	12 05 2001	Nam	Đăk Mil Đăk Nông	8.75	8.00	10.00		27.00
342	Nguyễn Trần Quang	Huy	06 08 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.25	12.00	8.50		28.00
344	Đỗ Hoàng	Huy	20 06 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.75	11.50	10.00		30.50
346	Lương Gia	Huy	22 10 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.75	11.50	11.00		28.50
350	Lương Công	Huy	07 08 2000	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.25	12.00	9.00	1.50	32.00
353	Nguyễn Quang	Huy	01 02 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	6.25	10.50	8.50		25.50
355	Nguyễn Quốc	Huy	22 04 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.00	14.00	7.00		26.00
357	Phan Đình Thái	Huy	09 04 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.50	11.00	9.00	1.50	31.00
358	Đinh Quang	Huy	26 12 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	4.75	8.50	13.50		27.00
359	Hà Thị Thu	Huyền	05 01 2001	Nữ	Cư Jút Đăk Nông	6.50	10.00	13.00		29.50
360	Nguyễn Anh Ngọc	Huyền	24 11 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.25	8.00	12.00		29.50
361	Trần Cao Thanh	Huyền	28 03 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	2.75	9.00	13.00		25.00
363	Thái Ngọc	Huyền	01 08 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	6.50	11.50	13.50		31.50
365	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	19 04 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	2.50	9.50	15.00		27.00
369	Lương Hoàng Khánh	Huyền	02 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.50	8.50	16.50		30.50
372	Lê Thị Hương	Huyền	23 02 2001	Nữ	Krông Buk Đăk Lăk	7.00	7.00	13.00		27.00

Điểm chuẩn 25,00. Ngày thu hồ sơ nhập học 27, 28, 29, chiều 30 tháng 06 năm 2016. Thủ tục nhập học xem thông báo kèm theo

SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	GT	Hộ khẩu	Hóa	Toán x 2	Văn x 2	UT, KK	Tổng làm tròn
376	Phan Thúy	Huyền	04 10 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	6.75	14.00	12.50		33.50
379	Đặng Thanh	Hùng	20 02 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.50	11.00	12.00		32.50
380	Trần Minh	Hùng	16 07 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	5.75	8.00	12.00		26.00
383	Trịnh Mạnh	Hùng	09 10 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.25	10.00	11.50	2.00	32.00
386	Phạm Văn	Hùng	08 06 2001	Nam	Buôn Đôn Đắk Lắk	5.00	10.00	10.00		25.00
389	Phạm Sỹ	Hùng	20 12 2001	Nam	Cư M'Gar Đắk Lắk	5.25	10.00	13.00		28.50
391	Nguyễn Viết Khánh	Hưng	19 10 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.50	2.50	15.00		26.00
392	Bùi Hoàng	Hưng	02 12 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.75	10.00	12.50		30.50
393	Phan Sỹ Tuấn	Hưng	19 04 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.00	10.00	10.00		27.00
394	Phạm Duy	Hưng	26 02 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.25	14.00	8.00		31.50
397	Phạm Thị Thu	Hương	04 02 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	6.50	14.50	9.50		30.50
399	Nguyễn Ngọc	Hương	23 07 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.25	10.00	14.50		34.00
404	Phan Duy	Hường	29 09 2001	Nam	Krông Năng Đắk Lắk	7.25	11.00	10.00		28.50
405	Trần Đại	Hữu	25 12 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.00	5.50	10.50		25.00
412	Mai	Khanh	03 08 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.00	12.00	13.00	2.00	34.00
414	Bùi Công	Khánh	23 11 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.00	11.50	14.00		32.50
415	Lưu Hoàng	Khánh	09 09 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	10.00	9.00	13.00	1.50	33.50
422	Nguyễn Danh	Khoa	28 08 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.50	10.50	11.00		29.00
423	Hoàng Trần Thiên	Khôi	17 09 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.00	11.00	10.00		30.00
424	Trần Nguyên	Khôi	28 10 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.75	9.00	10.00		27.00
427	Phạm Tuấn	Kiệt	10 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.75	8.50	13.00		31.50
433	Lê Thúy	Lamin	05 09 2001	Nữ	Cư Kuin Đắk Lắk	9.50	5.50	14.00		29.00
436	Nguyễn Văn	Lâm	19 01 2001	Nam	Buôn Đôn Đắk Lắk	9.75	13.00	9.50		32.50
437	Lương Hải	Lâm	12 07 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	5.75	10.00	10.00		26.00
438	Đoàn Trần Hải	Lâm	14 07 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	5.25	13.00	13.00		31.50
439	Nguyễn Đậu Thanh	Lâm	19 11 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	3.75	16.50	13.00		33.50
444	Nguyễn Thị Hồng	Liên	12 12 2001	Nữ	Buôn Đôn Đắk Lắk	2.50	14.00	10.00	1.00	27.50
445	Cao Thị	Liên	18 02 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	10.00	13.50	11.00		34.50
447	Lưu Mai	Linh	12 08 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.75	12.50	13.00		34.50
448	Hồ Thị Bảo	Linh	11 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.50	6.00	14.00		27.50
449	Mai Thị Thùy	Linh	17 03 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.25	6.00	14.50		28.00
450	Kiều Hương	Linh	04 06 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	6.25	7.00	12.50		26.00
451	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	23 10 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.00	8.00	9.00		25.00
452	Nguyễn Thị Huyền	Linh	09 11 2001	Nữ	Cư M'Gar Đắk Lắk	6.25	10.00	12.00		28.50
457	Trần Thị Thùy	Linh	17 05 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	5.25	9.50	13.50		28.50
458	Lại Thị Mỹ	Linh	02 10 2001	Nữ	Krông Năng Đắk Lắk	7.50	7.00	13.50		28.00
460	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	04 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.50	11.00	12.00		30.50
463	Phan Quang	Linh	04 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.75	13.00	10.50		31.50
465	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	06 12 2001	Nữ	Ea Súp Đắk Lắk	9.00	16.00	11.50		36.50
466	Nguyễn Thị Phương	Linh	20 04 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	6.50	9.50	13.00		29.00
467	Trương Gia	Linh	23 02 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	5.75	8.50	11.00		25.50
470	Trần Thị Thùy	Linh	19 01 2001	Nữ	Cư M'Gar Đắk Lắk	2.75	12.00	13.00		28.00
475	Trần Thùy	Linh	18 04 2001	Nữ	Cư M'Gar Đắk Lắk	4.00	14.00	11.00		29.00
476	Lê Ngọc Quốc	Lịch	09 09 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.25	11.00	10.00		29.50
480	Bùi Thị Bích	Loan	19 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.00	10.00	12.00		30.00
481	Nguyễn Thị Mai	Loan	10 09 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	6.75	8.50	11.00	1.00	27.50
484	Phan Nhật	Long	05 06 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	5.25	13.00	14.00		32.50
486	Nguyễn Hải	Long	02 09 2001	Nam	Cư Kuin Đắk Lắk	5.00	10.50	12.50	1.50	29.50

Điểm chuẩn 25,00. Ngày thu hồ sơ nhập học 27, 28, 29, chiều 30 tháng 06 năm 2016. Thủ tục nhập học xem thông báo kèm theo

SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	GT	Hộ khẩu	Hóa	Toán x 2	Văn x 2	UT, KK	Tổng làm tròn
487	Nguyễn Thành	Long	09 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.75	14.50	9.00		32.50
491	Phạm Văn	Long	02 03 2001	Nam	Krông Ana Đắk Lắk	4.00	10.50	9.00	1.50	25.00
496	Ngô Vinh	Lộc	28 07 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.75	10.50	10.00		28.50
497	Nguyễn Khánh Thành	Lộc	07 03 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.25	10.50	10.50		29.50
498	Phan Khắc	Lộc	26 10 2001	Nam	Buôn Đôn Đắk Lắk	6.75	16.50	10.00	1.00	34.50
499	Nguyễn Đức	Lộc	07 07 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.25	13.00	9.00		31.50
500	Vương Tiến	Lộc	16 04 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	5.50	10.00	14.50		30.00
502	Bùi Thị Mỹ	Lợi	17 09 2001	Nữ	Cư M'Gar Đắk Lắk	9.00	5.50	11.00		25.50
503	Cao Xuân	Lượng	09 10 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	4.25	9.00	12.00		25.50
504	Nguyễn Văn	Lực	19 01 2001	Nam	Krông Năng Đắk Lắk	7.00	10.00	12.50		29.50
507	Nguyễn Ngọc Khánh	Ly	19 09 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	6.00	11.50	13.00		30.50
509	Lò Thị Trúc	Ly	18 03 2001	Nữ	Krông Bông Đắk Lắk	7.50	11.50	12.00	1.00	32.00
510	Võ Thị Diệu	Ly	02 06 2001	Nữ	Krông Ana Đắk Lắk	6.75	8.00	12.50		27.50
511	Trần Thị Hà	Ly	29 06 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	4.75	8.50	11.50		25.00
512	Bùi Khánh	Ly	02 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.00	11.50	14.00		34.50
516	Nguyễn Trần Thảo	Ly	16 08 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	6.75	8.00	9.50	1.00	25.50
524	Lê Phan Thùy	Mai	10 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	5.00	7.00	14.00	2.00	28.00
525	Lê Thị Ngọc	Mai	10 08 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	2.25	12.00	12.00	1.00	27.50
527	Hoàng Đức	Mạnh	27 08 2001	Nam	Krông Ana Đắk Lắk	5.00	12.00	8.00		25.00
529	Nguyễn Văn	Mạnh	26 02 2001	Nam	Krông Pắc Đắk Lắk	4.25	11.50	10.00		26.00
532	Lê Nguyễn Bình	Minh	10 11 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.50	11.00	11.50		32.00
534	Vũ Quang	Minh	16 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	6.00	9.00	13.00		28.00
535	Nguyễn Bá	Minh	06 02 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.50	9.50	13.00		31.00
540	Nguyễn Văn	Minh	20 04 2001	Nam	Krông Năng Đắk Lắk	6.00	8.00	14.00		28.00
543	Võ Nguyễn Nhật	Minh	20 08 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.50	9.50	13.00		31.00
544	Võ Đức	Minh	04 06 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	4.75	6.50	14.00		25.50
545	Trần Bình	Minh	22 09 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.00	11.00	10.00		29.00
553	Bùi Hoàng Trúc	My	19 03 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.50	13.00	10.50		32.00
556	Nguyễn Thị Bích	Mỹ	12 11 2001	Nữ	Krông Ana Đắk Lắk	6.00	7.00	12.00		25.00
558	Lê Thị Lê	Na	28 04 2001	Nữ	Cư M'Gar Đắk Lắk	2.75	13.00	11.00		27.00
560	Trần Đình	Nam	04 09 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.25	12.50	12.00		34.00
561	Trần Đại	Nam	26 08 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	6.75	5.50	13.00		25.50
562	Nguyễn Thọ	Nam	30 07 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	10.00	9.00	12.00		31.00
563	Phan Hoài	Nam	10 02 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.50	10.00	11.00		29.50
564	Hoàng Hoài	Nam	04 09 2001	Nam	Đắk Mil Đắk Nông	5.00	11.50	10.00	1.00	27.50
565	Mai Văn Hoài	Nam	02 01 2001	Nam	TX Buôn Hồ Đắk Lắk	7.75	10.50	9.00		27.50
566	Nguyễn Thị Tân	Nga	08 05 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.75	8.50	12.50		29.00
567	Lương Thị Hằng	Nga	28 10 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	10.00	11.00	15.50		36.50
570	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	11 05 2001	Nữ	Ea Kar Đắk Lắk	6.50	13.50	12.00		32.00
571	Nguyễn Thị Thúy	Nga	07 10 2001	Nữ	Krông Buk Đắk Lắk	8.50	9.00	13.00	1.00	31.50
572	Bùi Ngọc Quỳnh	Ngân	25 12 2001	Nữ	Cư M'Gar Đắk Lắk	4.25	9.50	11.00		25.00
573	Trần Thị Thảo	Ngân	08 02 2001	Nữ	Cư M'Gar Đắk Lắk	7.00	7.00	14.00		28.00
577	Trần Thị	Ngân	20 02 2001	Nữ	Cư M'Gar Đắk Lắk	8.25	6.50	12.00		27.00
578	Phan Thu	Ngân	03 02 2001	Nữ	Cư M'Gar Đắk Lắk	6.25	11.50	16.50		34.50
580	Hồ Thị Thúy	Ngân	19 12 2001	Nữ	TX Buôn Hồ Đắk Lắk	8.50	8.50	12.00		29.00
581	Nguyễn Thị ái	Ngân	24 06 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.00	12.50	11.50	1.50	32.50
582	Trần Thị Hồng	Ngân	30 05 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	6.50	11.50	14.50		32.50
583	Nguyễn Thị Kim	Ngân	24 05 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.50	14.00	14.00		37.50

Điểm chuẩn 25,00. Ngày thu hồ sơ nhập học 27, 28, 29, chiều 30 tháng 06 năm 2016. Thủ tục nhập học xem thông báo kèm theo

SBD	Họ và Tên		Ngày sinh			GT	Hộ khẩu		Hóa	Toán x 2	Văn x 2	UT, KK	Tổng làm tròn
584	Đoàn Thị Kim	Ngân	25	10	2001	Nữ	Cư M'Gar	Đăk Lăk	6.25	11.50	13.00		31.00
587	Lê Hiền	Ngân	16	12	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	7.25	9.00	10.50		27.00
590	Ngô Vĩnh	Nghĩa	09	11	2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	6.50	6.50	13.50		26.50
592	Phạm Thị Diễm	Ngọc	23	11	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	8.50	11.50	13.50		33.50
593	Lê Hoàng	Ngọc	13	02	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	7.00	7.50	12.00		26.50
594	Trần Minh	Ngọc	24	01	2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	6.50	10.00	11.00		27.50
597	Nguyễn Hà ánh	Ngọc	23	09	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	8.00	12.00	13.00		33.00
600	Trần Thị ánh	Ngọc	08	09	2001	Nữ	Krông Năng	Đăk Lăk	6.25	9.00	11.00		26.50
601	Võ Thị Khánh	Ngọc	02	09	2000	Nữ	Krông Buk	Đăk Lăk	8.50	13.50	11.50		33.50
604	Nguyễn Bảo	Ngọc	01	05	2001	Nam	Đăk Mil	Đăk Nông	6.50	6.50	11.00	1.00	25.00
606	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	24	07	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	8.75	9.50	14.00		32.50
607	Trần Bình	Nguyên	15	04	2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	7.25	9.50	12.50	2.00	31.50
608	Nguyễn Tiến	Nguyên	01	01	2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	6.75	12.00	11.00		30.00
609	Trần Phan Thảo	Nguyên	27	04	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	7.25	9.50	11.00		28.00
612	Trần Thị Thảo	Nguyên	21	12	2001	Nữ	TX Buôn Hồ	Đăk Lăk	8.50	10.50	12.00		31.00
613	Hoàng Tạ Nam	Nguyên	04	12	2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	5.25	10.50	9.00		25.00
614	Trần Cao	Nguyên	14	03	2001	Nam	Cư M'Gar	Đăk Lăk	8.00	7.00	12.00		27.00
616	Nguyễn Cao	Nguyên	08	01	2001	Nam	Chư Prông	Gia Lai	7.75	10.00	10.50		28.50
617	Nguyễn Hoàng	Nguyên	12	02	2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	7.25	8.00	9.50		25.00
624	Trình Công	Nguyễn	09	12	2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	10.00	12.00	13.00		35.00
627	Vương Trần Minh	Nguyệt	17	08	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	8.00	8.50	15.00		31.50
629	Phạm Thi	Nguyệt	15	10	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	3.25	10.50	12.00		26.00
630	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	01	10	2001	Nữ	Krông Buk	Đăk Lăk	6.75	7.00	13.00	1.00	28.00
631	Nguyễn Đình	Nguyên	07	12	2000	Nam	Krông Pắc	Đăk Lăk	6.50	9.00	10.00		25.50
638	Võ Trí	Nhân	04	11	2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	10.00	11.50	12.00		33.50
639	Nguyễn Hoàng	Nhất	15	12	2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	8.50	14.50	12.00		35.00
642	Phạm Bá Quang	Nhật	01	07	2001	Nam	Krông Buk	Đăk Lăk	8.50	12.50	14.00		35.00
646	Đình Quốc	Nhật	24	09	2001	Nam	Đăk Glong	Đăk Nông	6.50	9.50	10.00		26.00
648	Văn Tổ	Nhi	07	02	2001	Nữ	TX Buôn Hồ	Đăk Lăk	8.00	6.00	13.50		27.50
649	Đào Phan Yến	Nhi	07	08	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	3.75	10.50	12.00		26.50
650	Phạm Nguyễn Thục	Nhi	27	01	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	2.25	11.50	14.50		28.50
651	Phan Nguyễn Yến	Nhi	02	02	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	6.25	10.50	10.00		27.00
654	Phan Thị Thảo	Nhi	06	06	2001	Nữ	Ea H'Leo	Đăk Lăk	9.25	7.50	11.00		28.00
661	Lê Thị Thảo	Nhi	13	02	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	5.25	7.00	12.50		25.00
665	Phan Thị	Nhi	22	10	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	6.00	10.00	13.50		29.50
667	Lê Thị Yến	Nhi	16	07	2001	Nữ	Krông Năng	Đăk Lăk	4.25	14.00	14.50	2.50	35.50
671	Thân Thị Hà	Nhi	12	04	2001	Nữ	Cư M'Gar	Đăk Lăk	4.00	13.50	13.00		30.50
681	Phan Thị Hồng	Nhung	28	05	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	9.25	9.50	12.00		31.00
683	Phan Thị	Nhung	28	03	2001	Nữ	Cư M'Gar	Đăk Lăk	6.50	11.00	11.00		28.50
684	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	07	09	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	5.00	11.50	10.00		26.50
686	Lương Nguyễn Hồng	Nhung	06	12	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	8.75	10.50	9.00		28.50
693	Lê Đỗ Mai	Oanh	04	08	2001	Nữ	Buôn Đôn	Đăk Lăk	8.75	9.00	15.50		33.50
696	Phạm Thị	Oanh	29	03	2001	Nữ	Lăk	Đăk Lăk	2.25	11.00	15.00		28.50
697	Nguyễn Thị Kim	Oanh	10	02	2001	Nữ	Cư M'Gar	Đăk Lăk	8.25	8.50	12.00		29.00
699	Phạm Lê Đức	Pháp	03	09	2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	5.50	12.00	8.50		26.00
701	Hồ Tấn	Phát	14	09	2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	10.00	11.50	9.50		31.00
703	Trần Thạch Tuấn	Phong	13	07	2001	Nam	Cư M'Gar	Đăk Lăk	7.00	6.50	11.00	1.50	26.00
706	Phạm Nữ Hồng	Phúc	13	09	2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	6.50	9.50	11.00		27.00

Điểm chuẩn 25,00. Ngày thu hồ sơ nhập học 27, 28, 29, chiều 30 tháng 06 năm 2016. Thủ tục nhập học xem thông báo kèm theo

SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	GT	Hộ khẩu	Hóa	Toán x 2	Văn x 2	UT, KK	Tổng làm tròn
709	Đặng Hoàng	Phúc	30 10 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.50	11.00	11.00		30.50
711	Phí Đức	Phúc	20 09 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	6.00	5.00	14.00		25.00
712	Hà Huy	Phúc	11 04 2001	Nam	Ea Kar Đắk Lắk	8.00	8.50	14.00		30.50
713	Nguyễn Đình Hoàng	Phúc	13 03 2001	Nam	Cư M'Gar Đắk Lắk	9.00	12.50	10.50		32.00
717	Lê Trịnh Ngọc Ngân	Phụng	28 07 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.00	6.50	15.00		28.50
718	Lê Thị Minh	Phương	09 04 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.25	16.00	11.50		36.00
720	Nguyễn Hà	Phương	28 04 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	6.75	11.50	11.00		29.50
722	Ngô Thị Cẩm	Phương	20 07 2001	Nữ	Krông Năng Đắk Lắk	8.50	4.00	14.50		27.00
723	Triệu Phan Thế	Phương	09 07 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.50	12.00	14.00	3.00	36.50
727	Đậu Thị Hoài	Phương	04 08 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.25	8.00	12.00		28.50
729	Phan Hà	Phương	09 11 2001	Nữ	Cư Jút Đắk Nông	2.75	8.50	14.50		26.00
735	Nguyễn Minh	Phước	10 10 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.50	14.50	11.00		35.00
737	Nguyễn Thị	Phượng	10 08 2001	Nữ	Cư M'Gar Đắk Lắk	6.25	9.50	12.00		28.00
739	Nguyễn Ngọc	Phượng	15 04 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	5.50	11.50	9.50		26.50
740	Nguyễn Thị Cát	Phượng	22 10 2001	Nữ	Krông Bông Đắk Lắk	9.00	14.50	16.00	1.50	41.00
743	Nguyễn Viết	Quang	14 06 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.50	9.50	10.50		28.50
744	Nguyễn Phú	Quang	16 02 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.75	9.00	11.50	1.00	30.50
745	Nguyễn Đăng	Quang	29 11 2001	Nam	Cư M'Gar Đắk Lắk	5.50	11.00	13.50	2.00	32.00
748	Nguyễn Đăng	Quang	11 11 2001	Nam	Krông Pắc Đắk Lắk	4.75	11.50	12.00		28.50
753	Trần Văn	Quân	24 06 2001	Nam	Ea Súp Đắk Lắk	5.75	10.50	9.50		26.00
755	Hoàng Văn	Quân	10 07 2001	Nam	Ea H'Leo Đắk Lắk	4.75	8.50	12.00	1.00	26.50
757	Trần Mạnh	Quân	03 03 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.25	11.50	14.00		34.00
763	Đỗ Thị	Quyên	09 04 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.50	7.50	12.00		28.00
764	Võ Thị Đỗ	Quyên	26 01 2001	Nữ	Buôn Đôn Đắk Lắk	7.25	8.50	13.50		29.50
765	Trịnh Thị Lệ	Quyên	09 12 2001	Nữ	Krông Ana Đắk Lắk	8.75	9.00	9.50	1.00	28.50
768	Trịnh Ngọc	Quý	15 09 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.25	14.50	10.00		34.00
769	Trần Đại	Quý	28 03 2001	Nam	Ea Súp Đắk Lắk	9.75	11.50	13.00	1.00	35.50
773	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	24 04 2001	Nữ	Cư M'Gar Đắk Lắk	6.50	7.50	11.00		25.00
776	Hoàng Vũ Diễm	Quỳnh	06 07 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.50	6.00	9.50		25.00
779	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	24 03 2001	Nữ	Krông Bông Đắk Lắk	6.00	14.00	13.50		33.50
782	Lê Thị Như	Quỳnh	14 09 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.00	11.50	14.00		32.50
783	Võ Như	Quỳnh	17 09 2001	Nữ	TX Buôn Hồ Đắk Lắk	4.75	8.00	13.00		26.00
784	Trương Trịnh Vi	Quỳnh	28 09 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.75	6.00	12.00		27.00
787	Bùi Trọng Kim	Sang	12 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	5.00	7.00	13.50		25.50
796	Phạm Anh	Son	23 03 2001	Nam	Cư M'Gar Đắk Lắk	6.75	9.00	12.00		28.00
797	Nguyễn Giang	Son	17 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.25	10.50	9.00		27.00
804	Nguyễn Thị ái	Sương	27 07 2001	Nữ	Ea H'Leo Đắk Lắk	2.75	11.00	11.00		25.00
805	Ngô Văn	Sỹ	04 03 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	10.00	12.00	13.00		35.00
808	Nguyễn Minh	Tài	22 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.25	7.00	10.50		25.00
813	Nguyễn Minh	Tâm	19 03 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	2.25	10.50	12.00		25.00
814	Nguyễn Thị Minh	Tâm	11 08 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.25	8.00	14.00		29.50
818	Trần Thị Thanh	Tâm	26 03 2001	Nữ	Cư Kuin Đắk Lắk	6.25	8.00	12.00		26.50
819	Nguyễn Thiện	Tâm	10 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.25	14.00	10.00		33.50
822	Trần Đình	Tân	06 10 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.75	8.50	9.00		25.50
825	Phạm Đắc	Tấn	01 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.25	8.00	9.50		27.00
826	Trương ý	Thanh	01 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	6.50	7.00	13.00		26.50
828	Dương Thu	Thanh	08 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	10.00	11.50	11.50		33.00
831	Vũ Trọng	Thanh	25 06 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.25	13.00	14.00		36.50

Điểm chuẩn 25,00. Ngày thu hồ sơ nhập học 27, 28, 29, chiều 30 tháng 06 năm 2016. Thủ tục nhập học xem thông báo kèm theo

SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	GT	Hộ khẩu	Hóa	Toán x 2	Văn x 2	UT, KK	Tổng làm tròn
837	Nguyễn Ngọc	Thao	07 03 2001	Nam	Krông Ana Đăk Lăk	5.75	10.50	13.00		29.50
838	Trần Mạnh Hưng	Thái	13 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.00	8.50	11.00		28.50
839	Ngô Duy	Thái	29 05 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.75	11.00	8.00		25.00
840	Nguyễn Minh	Thái	08 08 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.75	10.00	11.50		30.50
842	Đỗ Vĩnh	Thái	10 03 2001	Nam	Cư M'Gar Đăk Lăk	8.75	10.50	8.00		27.50
845	Nông Nguyễn Tiến	Thành	22 08 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.25	11.00	9.00	1.00	29.50
852	Nguyễn Thị Mai	Thảo	21 10 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.75	5.50	12.50		27.00
857	Văn Thị Thanh	Thảo	08 03 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.25	8.00	12.00		25.50
869	Nguyễn Thị	Thắm	10 07 2001	Nữ	Buôn Đôn Đăk Lăk	8.75	10.00	10.00		29.00
872	Phan Đình	Thắng	13 03 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.25	6.00	14.00		25.50
874	Nguyễn Hữu	Thắng	04 03 2001	Nam	Ea H'Leo Đăk Lăk	9.00	10.50	11.00	1.50	32.00
875	Nguyễn Võ Hoàng	Thắng	28 04 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.25	4.50	13.00		27.00
877	Phan Thị	Thêm	10 04 2001	Nữ	Cư M'Gar Đăk Lăk	8.25	11.50	12.50		32.50
878	Mai Anh	Thị	15 08 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.25	10.50	14.00		34.00
879	Ngô Minh	Thị	12 04 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.00	5.00	14.00		26.00
880	Hồ Vũ Duy	Thiên	04 11 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	4.75	11.50	12.00		28.50
881	Mai Chí	Thiên	06 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.00	12.00	13.00		33.00
882	Trần Thế	Thiện	11 02 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.50	9.00	12.00		26.50
883	Đinh Văn	Thiện	20 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.25	10.00	13.00		30.50
888	Lâm Ngọc	Thịnh	13 10 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.25	6.50	13.00		28.00
889	Phan Sỹ Phúc	Thịnh	19 04 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	4.50	10.50	11.50		26.50
890	Trần Minh	Thịnh	02 12 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.25	5.00	12.00		25.50
892	Lê Thị Kim	Thoa	16 10 2001	Nữ	Krông Buk Đăk Lăk	4.75	13.50	8.50		27.00
894	Hoàng Trung	Thông	15 02 2001	Nam	Cư M'Gar Đăk Lăk	7.50	17.50	11.50	1.50	38.00
895	Phạm Thị Minh	Thu	18 02 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.00	11.50	11.00		30.50
899	Bùi Thị	Thu	21 09 2001	Nữ	Cư Jút Đăk Nông	6.50	8.50	13.50		28.50
905	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	30 08 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	4.25	11.50	11.00		27.00
908	Trịnh Thị	Thùy	15 01 2001	Nữ	Ea Kar Đăk Lăk	5.00	8.00	14.00	1.50	28.50
910	Thái Mai	Thùy	04 10 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.75	7.50	12.50		28.00
911	Vũ Thị Như	Thùy	18 02 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	10.00	11.50	13.00		34.50
914	Nguyễn Thị Thu	Thùy	28 02 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.25	11.50	11.00		30.00
915	Nguyễn Thị Thu	Thùy	01 12 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	6.50	8.50	13.50		28.50
918	Nguyễn Thị Lệ	Thùy	22 01 2001	Nữ	Ea Súp Đăk Lăk	9.25	8.00	12.00		29.50
919	Nguyễn Tiến	Thùy	10 09 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.50	16.00	10.50	1.50	37.50
920	Võ Ngọc Anh	Thư	05 11 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.00	8.00	15.00	1.00	29.00
922	Nguyễn Như Minh	Thư	01 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.25	10.00	15.50		34.00
928	Võ Thị Hoài	Thương	10 01 2001	Nữ	Krông Buk Đăk Lăk	6.75	9.00	11.00	2.00	29.00
929	Trần Thị Thanh	Thương	10 06 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.75	12.00	12.00		33.00
937	Lê Thị Kim	Tiên	03 06 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	10.00	11.50	10.00		31.50
941	Lê Thị Thủy	Tiên	08 02 2001	Nữ	Krông Bông Đăk Lăk	4.00	7.00	14.00		25.00
944	Lê Viết	Tiến	08 07 2001	Nam	Krông Ana Đăk Lăk	9.00	14.50	7.00		30.50
949	Lê Văn	Tiến	21 03 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	5.50	6.50	13.50		25.50
950	Nguyễn Văn	Tiến	08 04 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	9.25	18.00	12.50	1.50	41.50
955	Vũ Trần Đình	Toàn	05 10 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	8.75	13.00	13.00		35.00
956	Nguyễn Phước	Toàn	21 03 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	7.50	11.00	12.00		30.50
958	Lâm Tứ	Toàn	03 04 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	6.75	9.00	13.00		29.00
961	Trần Như Huyền	Trang	30 10 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đăk Lăk	2.00	11.50	15.00		28.50
963	Lê Thị Hà	Trang	04 09 2001	Nữ	Ea Kar Đăk Lăk	7.00	13.00	13.50		33.50

Điểm chuẩn 25,00. Ngày thu hồ sơ nhập học 27, 28, 29, chiều 30 tháng 06 năm 2016. Thủ tục nhập học xem thông báo kèm theo

SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	GT	Hộ khẩu		Hóa	Toán x 2	Văn x 2	UT, KK	Tổng làm tròn
964	Trần Thị Huyền	Trang	10 05 2001	Nữ	Cư Jút	Đăk Nông	7.00	8.00	11.50		26.50
966	Võ Thị Thanh	Trang	28 01 2001	Nữ	Cư Kuin	Đăk Lăk	7.25	14.00	14.00		35.50
968	Vương Thị Ngọc	Trang	22 11 2001	Nữ	Krông Năng	Đăk Lăk	7.00	12.00	14.00		33.00
969	Nguyễn Huyền	Trang	15 08 2001	Nữ	Ea H'Leo	Đăk Lăk	4.25	14.50	12.00	2.00	33.00
970	Nguyễn Thị Mai	Trang	06 08 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	9.50	10.50	11.00		31.00
974	Đậu Thị Thảo	Trang	03 03 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	2.25	13.00	13.00		28.50
975	Hoàng Thị Thiên	Trang	08 08 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	8.00	10.50	12.00		30.50
976	Trần Thị Huyền	Trang	09 11 2001	Nữ	Krông Năng	Đăk Lăk	9.25	7.50	12.50		29.50
977	Dương Thị Thu	Trang	28 06 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	7.00	7.50	14.00		28.50
984	Hoàng Thị Huyền	Trang	13 09 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	6.50	10.00	9.00		25.50
985	Huỳnh Thị Thùy	Trang	12 06 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	8.75	11.00	9.00		29.00
986	Vũ Thị Huyền	Trang	23 02 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	7.75	13.00	15.00	1.50	37.50
989	Phan Võ Nữ Thùy	Trang	21 12 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	6.25	9.00	14.00		29.50
990	Nguyễn Thùy	Trang	03 05 2001	Nữ	Krông Buk	Đăk Lăk	8.25	11.50	13.00		33.00
991	Lê Thị Thanh	Trang	18 11 2001	Nữ	Cư M'Gar	Đăk Lăk	2.00	12.50	13.00		27.50
994	Vũ Thị Thanh	Trà	16 07 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	8.50	10.00	8.00		26.50
997	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	20 02 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	8.25	10.50	12.00		31.00
1000	Bùi Nguyễn Thùy	Trâm	19 05 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	8.25	13.50	11.00		33.00
1003	Hứa Bảo	Trân	28 12 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	5.50	16.00	11.50	2.00	35.00
1004	Châu Nguyễn Bảo	Trân	01 12 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	6.50	15.00	13.00		34.50
1009	Trương Thị Vân	Trinh	27 07 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	5.25	6.50	14.00		26.00
1012	Phan Thị Lan	Trinh	27 08 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	7.50	12.00	11.50		31.00
1018	Nguyễn Văn Quốc	Trọng	03 10 2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	2.25	11.50	12.00		26.00
1021	Lê Anh	Trung	18 10 2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	7.00	10.00	8.50		25.50
1023	Trương Nguyễn Công	Trung	19 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	7.50	13.50	14.00	1.00	36.00
1024	Nguyễn Phú	Trung	17 02 2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	2.25	9.50	13.00		25.00
1025	Võ Thành	Trung	03 08 2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	5.50	9.50	12.00		27.00
1029	Lê Quang	Trung	10 10 2001	Nam	Cư M'Gar	Đăk Lăk	9.25	11.50	14.00		35.00
1035	Trần Thanh	Trường	20 06 2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	7.75	11.00	11.50		30.50
1038	Vũ Đức	Trường	21 07 2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	4.75	11.50	13.00		29.50
1041	Lê Minh	Tuấn	07 04 2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	7.75	12.00	11.00		31.00
1042	Trương Văn	Tuấn	25 08 2001	Nam	Krông Năng	Đăk Lăk	3.50	10.50	14.00		28.00
1044	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	22 11 2001	Nam	Cư M'Gar	Đăk Lăk	3.75	13.50	10.00		27.50
1046	Nguyễn Văn	Tuấn	05 11 2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	5.75	13.50	9.00		28.50
1047	Nguyễn Quốc	Tuấn	28 09 2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	7.50	11.00	11.00		29.50
1049	Phạm Minh	Tuấn	08 04 2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	10.00	9.50	12.50	2.00	34.00
1058	Dương Thị Thanh	Tuyền	25 12 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	7.25	7.50	10.00		25.00
1061	Đào Thị Cẩm	Tú	28 11 2001	Nữ	Lăk	Đăk Lăk	3.25	10.00	14.00		27.50
1062	Trần Quang	Tú	15 09 2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	8.00	10.00	12.00		30.00
1064	Nguyễn Hoàng	Tùng	03 08 2001	Nam	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	8.25	8.50	8.00		25.00
1065	Nguyễn Quang	Tùng	07 03 2001	Nam	TX Buôn Hồ	Đăk Lăk	7.25	12.00	14.50	1.00	35.00
1069	Hoàng Nguyễn Cát	Tường	25 02 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	4.50	8.50	13.00	2.00	28.00
1070	Bùi Ngọc Tổ	Uyên	10 01 2001	Nữ	Ea Kar	Đăk Lăk	6.00	13.00	14.00	1.50	34.50
1077	Nguyễn Ngô Tú	Uyên	28 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	8.25	8.50	14.50		31.50
1081	Đinh Thị Thu	Uyên	18 10 2001	Nữ	Cư M'Gar	Đăk Lăk	7.50	12.50	13.50	1.50	35.00
1082	Cao Thị Phương	Uyên	20 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	4.75	9.00	12.00		26.00
1084	Lê Thị Thu	Uyên	06 12 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	9.25	11.50	15.00		36.00
1085	Nguyễn Phạm Thu	Uyên	25 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk	10.00	15.00	13.00	1.50	39.50

Điểm chuẩn 25,00. Ngày thu hồ sơ nhập học 27, 28, 29, chiều 30 tháng 06 năm 2016. Thủ tục nhập học xem thông báo kèm theo

SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Hộ khẩu	Hóa	Toán x 2	Văn x 2	UT, KK	Tổng làm tròn
1088	Trần Thị Hoàng Uyên	05 07 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.75	6.00	12.00		26.00
1091	Nguyễn Thị Linh Vân	20 06 2001	Nữ	Krông Bông Đắk Lắk	4.00	10.50	12.00	1.00	27.50
1094	Nguyễn Thị Thúy Vân	10 04 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.75	14.50	8.50		31.00
1097	Nguyễn Thị Thảo Vân	14 01 2001	Nữ	Krông Năng Đắk Lắk	5.00	8.00	13.50	1.50	28.00
1098	Nguyễn Thị Thúy Vi	16 01 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.50	14.50	12.00		36.00
1102	Nguyễn Hoàng Bảo Vi	24 04 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	4.00	11.00	11.00	1.00	27.00
1105	Nguyễn Nam Việt	28 02 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	4.50	13.50	7.50		25.50
1109	Đỗ Tấn Việt	29 09 2001	Nam	TX Buôn Hồ Đắk Lắk	8.25	10.00	13.50	1.50	33.50
1111	Nguyễn Nhật Việt	07 10 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.50	9.00	10.00	1.50	28.00
1116	Hoàng Anh Vũ	13 02 2001	Nam	Cư Jút Đắk Nông	7.00	11.50	9.00		27.50
1118	Nguyễn Anh Vũ	18 05 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.50	9.00	11.00		28.50
1120	Hoàng Anh Vũ	10 03 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.50	12.00	14.00	1.00	35.50
1121	Nguyễn Long Vũ	31 07 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.25	13.00	10.00		30.50
1123	Cao Minh Vũ	21 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.50	11.50	9.00		29.00
1124	Nguyễn Hoàng Vũ	11 01 2001	Nam	Cư M'Gar Đắk Lắk	8.25	12.00	8.50		29.00
1127	Phan Quốc Vượng	22 01 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	9.25	20.00	11.00	2.00	42.50
1128	Trịnh Ngọc Vy	09 06 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.50	10.50	13.50		32.50
1130	Trần Thị Tường Vy	29 05 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.50	10.50	13.00		32.00
1131	Lê Thị Thảo Vy	28 02 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	5.75	7.50	12.00		25.50
1132	Thạch Trần Thị Tường Vy	02 06 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.75	10.50	14.00		33.50
1136	Phan Thị Nhật Vy	09 04 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.50	9.00	9.50		27.00
1137	Lê Tường Vy	16 04 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	7.50	11.50	15.00		34.00
1138	Đặng Quang Vỹ	12 11 2001	Nam	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	5.00	12.00	13.00	1.00	31.00
1152	Trần Thị Yến	12 05 2001	Nữ	Ea H'Leo Đắk Lắk	6.50	15.00	13.50		35.00
1153	Nguyễn Thị Hải Yến	30 04 2001	Nữ	Ea Súp Đắk Lắk	8.25	9.00	12.50		30.00
1155	Trần Thị Hải Yến	11 01 2001	Nữ	TX Buôn Hồ Đắk Lắk	6.25	11.00	15.00		32.50
1156	Nguyễn Thị Hải Yến	18 05 2001	Nữ	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	8.25	10.50	12.00		31.00